

Số: 4309 /TTr-UBND

Bình Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành chế độ thu, nộp, quản lý và
sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Bình Dương

VĂN PHÒNG HỒNG TÌNH BÌNH DƯƠNG
Số:
Ngày:/..../2016.
Chuyên:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 3, khóa IX Quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

- Ngày 22/7/2008 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Nghị quyết số 20/2008/NQ-HĐND về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015, thì một số Quy định của tỉnh đã được ban hành trước đây về lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân đã không còn phù hợp; vì vậy việc sớm ban hành Quy định mới về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân để áp dụng trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

II. Nội dung

1. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Lệ phí đăng ký cư trú

- Đối tượng thu lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Cơ quan thu lệ phí:

+ Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện, thị xã, thành phố;

+ Công an xã, phường, thị trấn.

- Các trường hợp miễn thu lệ phí:



+ Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Mẹ Việt Nam Anh hùng; hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh; trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Đăng ký lần đầu; cấp mới theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ hộ khẩu mới theo quy định của Luật Cư trú.

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài xã, thị trấn thuộc huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình;

- Tách sổ hộ khẩu.

- Mức thu lệ phí:

TT	Nội dung	Mức thu
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;	7.000 đồng/lần đăng ký
2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;	10.000 đồng/lần cấp
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà;	5.000 đồng/lần cấp
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).	4.000 đồng/lần đính chính

b) Lệ phí cấp chứng minh nhân dân

- Đối tượng thu lệ phí: Cá nhân được cơ quan Công an cấp Chứng minh nhân dân.

- Cơ quan thu lệ phí:

+ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

+ Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện, thị xã, thành phố.

- Các trường hợp miễn thu lệ phí:

+ Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh; người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Cấp mới chứng minh nhân dân và khi đổi Chứng minh nhân dân do Chứng minh nhân dân hết thời hạn sử dụng.

- Mức thu lệ phí: 4.000đồng/lần cấp đổi, cấp lại một chứng minh nhân dân. Lệ phí cấp Chứng minh nhân dân không bao gồm tiền chụp ảnh của người được cấp Chứng minh nhân dân.

2. Tổ chức thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân.

- Cơ quan thực hiện thu lệ phí có trách nhiệm:
+ Niêm yết công khai mức thu tại nơi thu lệ phí.
+ Khi thu phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

+ Thực hiện đăng ký kê khai, thu, nộp và quyết toán tiền lệ phí thu được theo quy định hiện hành.

- Lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước. Cơ quan thu lệ phí trực tiếp thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

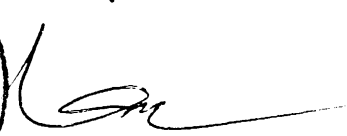
- Hàng năm cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân phải lập dự toán thu, chi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Để việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Lg, V), Tg, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm